

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 5807/TCT-CS
V/v chính sách thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 64752/CT-TTHT ngày 21/9/2018 của Cục Thuế thành phố Hà Nội về việc chính sách thuế đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa bệnh viện và các Công ty. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 1 và Khoản 5 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) quy định:

"Điều 11. Phương pháp tính thuế

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế bằng thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất.

....

5. Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

a) Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay): 5%. Riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật áp dụng mức thuế quy định tại Điểm c Khoản này;

b) Đối với kinh doanh hàng hóa là 1%;

c) Đối với hoạt động khác là 2%."

- Tại điểm n Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP quy định như sau:

"n) Đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

....

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập chịu thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí và kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thay cho các bên còn lại tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh".

- Tại Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính nêu trên quy định thu nhập được miễn thuế như sau:

“6. Thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần, liên doanh, liên kết kinh tế với doanh nghiệp trong nước, sau khi bên nhận góp vốn, phát hành cổ phiếu, liên doanh, liên kết đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả trường hợp bên nhận góp vốn, phát hành cổ phiếu, bên liên doanh, liên kết được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp”.

- Tại khoản 2 mục I, khoản 6 mục IV Thông tư số 15/2007/TT-BYT ngày 12/12/2007 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết hoặc góp vốn liên doanh để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của các cơ sở y tế công lập quy định:

“2. Các hình thức sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết hoặc góp vốn liên doanh giữa cơ sở y tế công lập và các tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là đối tác) để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ thực hiện theo quy định của Thông tư này gồm:

a) Hình thức phía đối tác và cơ sở y tế sử dụng tài sản là trang thiết bị, nhà cửa, cơ sở hạ tầng để liên doanh, liên kết tổ chức các hoạt động dịch vụ, hạch toán riêng các chi phí và phân chia thu nhập theo tỷ lệ góp vốn, mức độ tham gia của các bên.

b) Hình thức cơ sở y tế công lập và phía đối tác liên doanh cùng góp vốn bằng tiền để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ.

c) Hình thức phía đối tác đầu tư lắp đặt trang thiết bị, cơ sở y tế công lập tổ chức hoạt động cung cấp dịch vụ, trả phía đối tác theo số lượng dịch vụ đã thực hiện (thuê thiết bị và trả chi phí thuê theo dịch vụ). ”

“6. Cơ chế tài chính và phân chia thu nhập

a) Đối với hình thức quy định tại điểm a và điểm b mục 2 phần I của Thông tư này: Các đơn vị thỏa thuận với các bên đối tác để thống nhất đưa vào Đề án trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Căn cứ vào tỷ lệ góp vốn, tài sản, mức độ tham gia của các bên, đảm bảo thu hồi được các chi phí của các bên đã chi trong quá trình thực hiện hoạt động liên doanh liên kết.

- Phần được hưởng của các đơn vị công lập phải được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn.

Hình thức phân chia: theo tỷ lệ tính trên doanh thu hoặc tính trên chênh lệch thu chi sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước; ...”.

Theo báo cáo của Cục Thuế thành phố Hà Nội tại công văn số 64752/CT-TTHT và hồ sơ kèm theo cho thấy bệnh viện có theo dõi, hạch toán riêng được doanh thu, chi phí, xác định thu nhập của các hoạt động liên doanh, liên kết trong bệnh viện làm cơ sở để phân chia lợi nhuận cho các bên theo nội dung hợp đồng hợp tác đã ký kết.

Căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tế do Cục Thuế thành phố Hà Nội báo cáo, trường hợp các bên tham gia liên doanh, liên kết thông nhất cử bệnh viện làm đại diện xuất hoá đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, kê khai nộp thuế TNDN thay cho các bên còn lại và bệnh viện xác định được thu nhập của hoạt động liên doanh, liên kết thì bệnh viện tính thuế TNDN theo phương pháp kê khai quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Để xác định đúng nghĩa vụ thuế phát sinh của hoạt động liên doanh liên kết nêu trên đề nghị Cục Thuế thành phố Hà Nội rà soát tổng thể tình hình kê khai, nộp thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn có hoạt động liên doanh, liên kết với bệnh viện. Trong đó cần lưu ý một số nội dung sau: Phần thu nhập doanh nghiệp được chia từ hoạt động liên doanh, liên kết sau khi bệnh viện đã nộp thuế TNDN theo quy định là thu nhập miễn thuế TNDN. Các khoản chi liên quan đến thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh, khấu hao của tài sản cố định của các hoạt động liên doanh, liên kết không được trừ khi tính thuế TNDN của các hoạt động kinh doanh khác trong doanh nghiệp. Đối với các khoản doanh nghiệp chi liên quan đến thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh thì cần kiểm tra cụ thể nội dung chi, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật hay không để có cơ sở xem xét tính chi phí được trừ khi tính thuế TNDN của hoạt động liên doanh, liên kết cho phù hợp.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế thành phố Hà Nội biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCTr Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ Pháp chế - TCT;
- Lưu VT, CS (3b).

